

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46/2021/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 02 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều 143; Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10 /2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: **Chị Lê Thị Yến Ng**, sinh ngày 20-4- 1989.

ĐKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Du Ng, thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội,

Người yêu cầu: **Anh Lê Thanh T**, sinh ngày 01-12 -1990.

ĐKHKT: Số 34/4 Nam Cao, phường Tân S, Thành phố Thanh H, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Số 335 Cầu G, phường Dịch V, quận Cầu G, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Yến Ng và anh Lê Thanh T tìm hiểu tự nguyện cưới có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Phường Nam C, Thành phố Thanh H, tỉnh Thanh Hóa ngày 01 tháng 4

năm 2015, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến cuối năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do quan điểm sống không phù hợp, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và từ đó đến nay hai người sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Ng và anh T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Đăng Ph, sinh ngày 03- 09 2016 hiện đang ở với chị Ng. Khi ly hôn hai vợ chồng tự nguyện thỏa thuận chị Ng tiếp tục nuôi con đến khi con trưởng thành hoặc đến khi có quyết định khác;

Về cấp dưỡng nuôi con chị Ng không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Ng và anh T không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Ng và anh T tự nguyện thỏa thuận anh T chịu toàn bộ lệ phí Việc dân sự là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Yên Ng với anh Lê Thanh T.

- *Về con chung:* Chị Ng và anh T có 01 con chung cháu là Lê Đăng Ph, sinh ngày 03- 09- 2016. Khi ly hôn hai vợ chồng tự nguyện thỏa thuận chị Ng tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Ph đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Quyết định khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Ng không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi có Quyết định khác.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ chung:* Chị Ng và anh T Không có nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Yến Ng tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0011386 ngày 08 - 01- 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- UBND xã;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Kiều Văn Thành